



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.14.05S.2025.1668>

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRẢI NGHIỆM CHO TRẺ Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trần Đại Nghĩa¹ và Nguyễn Hoàng Anh Thu^{2*}

¹*Khoa Giáo dục chính trị-Quản lý giáo dục, Trường Sư phạm,
Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam*

²*Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam*

**Tác giả liên hệ, Email: anhhubm84@gmail.com*

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 28/9/2025; Ngày nhận chỉnh sửa: 17/10/2025; Ngày duyệt đăng: 20/10/2025

Tóm tắt

Hoạt động giáo dục trải nghiệm đóng vai trò quan trọng trong việc phát huy tính chủ động, sáng tạo, giúp trẻ mở rộng hiểu biết, phát triển kỹ năng và tích lũy kiến thức. Tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ mầm non là cần thiết trong quá trình giúp trẻ phát triển toàn diện. Nghiên cứu này nhằm khảo sát thực trạng quản lý hoạt động giáo dục trải nghiệm tại các trường mầm non trên địa bàn quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Mẫu khảo sát gồm 113 cán bộ quản lý, giáo viên và 54 phụ huynh. Phương pháp nghiên cứu kết hợp định lượng (sử dụng thang đo Likert 5 mức, xử lý bằng phần mềm Microsoft Excel) và định tính (mã hóa dữ liệu phỏng vấn) để phân tích, đánh giá. Kết quả cho thấy bên cạnh những chuyển biến tích cực, công tác quản lý hoạt động giáo dục trải nghiệm vẫn còn những hạn chế. Cụ thể, việc xây dựng kế hoạch ở một số trường còn thiếu linh hoạt, chưa phù hợp điều kiện thực tế và chưa tham khảo đầy đủ ý kiến các lực lượng liên quan. Sự tham gia của phụ huynh, cộng đồng còn mang tính hình thức, thiếu tính bền vững. Công tác kiểm tra, đánh giá chưa có công cụ chuẩn hóa, hoạt động rút kinh nghiệm chưa thực sự phát huy vai trò điều chỉnh. Nguồn lực tài chính chưa ổn định, cơ sở vật chất còn hạn chế, và năng lực quản lý của một số cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu điều phối, liên kết và sáng tạo trong tổ chức hoạt động trải nghiệm. Nghiên cứu này cung cấp cơ sở khoa học để đề xuất các giải pháp quản lý thích hợp, nhằm cải thiện chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ mầm non.

Từ khóa: *Giáo dục trẻ, giáo dục trải nghiệm, quản lý, trẻ mầm non, trường mầm non.*

Trích dẫn: Trần, Đ. N., & Nguyễn, H. A. T. (2025). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ ở các trường mầm non quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 14(05S), 312-324. <https://doi.org/10.52714/dthu.14.05S.2025.1668>

Copyright © 2025 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

THE CURRENT SITUATION OF MANAGING EXPERIENTIAL EDUCATION ACTIVITIES FOR PRESCHOOL CHILDREN IN BINH TAN DISTRICT, HO CHI MINH CITY

Tran Dai Nghia¹ and Nguyen Hoang Anh Thu^{2*}

¹*Faculty of Political Education and Educational Management, School of Education, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

²*Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

**Corresponding author, Email: anhthubm84@gmail.com*

Article history

Received: 28/9/2025; Received in revised form: 17/10/2025; Accepted: 20/10/2025

Abstract

Experiential learning activities play an important role in promoting children's proactiveness and creativity, helping them expand their understanding, develop skills and accumulate knowledge. Organizing experiential learning activities for preschool children is essential in supporting their holistic development. This study investigates the current situation of managing these activities in preschools located in Binh Tan District, Ho Chi Minh City. The sample included 113 administrators and teachers and 54 parents. A mixed-methods approach was employed, combining quantitative data (measured using a five-point Likert scale and processed with Microsoft Excel) and qualitative data (interview transcripts coded for analysis). Findings indicate that despite certain positive outcomes, several limitations remain in practice. Specifically, activity planning in some schools lacks flexibility, does not align with children's actual conditions or local contexts, and does not adequately incorporate stakeholders' input. Parental and community involvement tends to be limited and unsustainable. Monitoring and evaluation processes lack standardized tools, and reflective practices have yet to effectively support timely adjustments. Financial resources are unstable, facilities remain insufficient for open and experiential activities, and some administrators still demonstrate limited competence in coordinating, networking, and innovating experiential education practices. This study provides a scientific basis for proposing appropriate management solutions to improve the quality and effectiveness of those activities under discussion.

Keywords: *Child education, experiential education, management, preschool children, preschools.*

1. Giới thiệu

Giáo dục mầm non giữ vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển toàn diện của trẻ, trong đó hoạt động giáo dục trải nghiệm được xem là một phương thức then chốt để nuôi dưỡng năng lực nhận thức, kỹ năng xã hội và cảm xúc. Quản lý hiệu quả các hoạt động này tại trường mầm non là hết sức cần thiết, bởi nó đảm bảo việc tổ chức giáo dục trải nghiệm được tiến hành một cách khoa học, phù hợp với nhu cầu phát triển của trẻ và gắn với điều kiện bối cảnh thực tiễn. Trong quá trình đó, cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên (GV) giữ vai trò trung tâm trong việc điều phối nguồn lực, huy động sự tham gia của gia đình và cộng đồng, cũng như kiến tạo môi trường học tập ý nghĩa cho trẻ nhỏ.

Trong những năm gần đây, giáo dục trải nghiệm ngày càng được quan tâm nhiều hơn tại các trường mầm non ở Việt Nam. Việc triển khai hoạt động trải nghiệm đã ghi nhận một số kết quả tích cực, bao gồm bước đầu chú trọng đến công tác lập kế hoạch, tổ chức triển khai và có sự tham gia của gia đình, cộng đồng địa phương. Những nỗ lực này cho thấy sự gia tăng nhận thức về tầm quan trọng của giáo dục trải nghiệm trong giáo dục mầm non và tiềm năng của nó trong việc nâng cao sự phát triển toàn diện của trẻ. Tuy nhiên, công tác quản lý hoạt động giáo dục trải nghiệm vẫn còn tồn tại không ít thách thức. Công tác xây dựng kế hoạch ở một số trường còn thiếu linh hoạt, chưa gắn với bối cảnh địa phương và nhu cầu thực tế của trẻ. Sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng chưa duy trì bền vững, thiếu cơ chế phối hợp lâu dài. Hoạt động kiểm tra, đánh giá còn hạn chế do chưa có bộ công cụ chuẩn hóa; nguồn lực tài chính chưa ổn định; cơ sở vật chất chưa đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động trải nghiệm mở. Bên cạnh đó, năng lực quản lý của một số cán bộ vẫn còn hạn chế, đặc biệt trong điều phối, sáng tạo và lãnh đạo. Trước bối cảnh đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm khảo sát thực trạng quản lý hoạt động giáo dục trải nghiệm tại các trường mầm non trên địa bàn quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, từ đó chỉ ra những thành tựu và hạn chế, làm cơ sở cho việc đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý.

2. Tổng quan lý thuyết nghiên cứu

Các nghiên cứu liên quan đến hoạt động trải nghiệm (HĐTN) trong giáo dục mầm non đều thống nhất đánh giá rằng đây là hình thức giáo dục có vai trò quan trọng trong việc phát triển toàn diện cho trẻ, bao gồm thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, cảm xúc và kỹ năng xã hội.

Nghiên cứu của Cao (2017) là nền tảng khái quát khái niệm HĐTN trong trường mầm non và khẳng định vai trò của HĐTN trong việc đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Đồng thời, nghiên cứu cũng đề xuất một số biện pháp quản lý giúp tổ chức HĐTN hiệu quả, trong đó nhấn mạnh đến vai trò phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng.

Tiếp nối định hướng này, Nguyễn (2017) làm rõ mối liên hệ giữa HĐTN và việc hình thành kỹ năng xã hội (KNXH) cho trẻ. Nghiên cứu này nhấn mạnh hiệu quả của phương pháp học qua trải nghiệm, đồng thời khuyến nghị cần điều chỉnh chương trình giáo dục mầm non để bổ sung nội dung và tài liệu hướng dẫn phù hợp, cũng như tăng cường đào tạo GV và huy động sự tham gia của cộng đồng.

Ở một khía cạnh khác, Đặng & cs. (2022) tập trung vào vai trò của HĐTN trong việc phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 5–6 tuổi. Nhóm tác giả cho rằng việc thiết kế HĐTN có hệ thống và tạo cơ hội cho trẻ tương tác, giao tiếp, chia sẻ sẽ góp phần quan trọng trong việc hình thành tư duy và ngôn ngữ, tạo nền tảng vững chắc trước khi bước vào lớp 1.

Các nghiên cứu tiếp theo của Nguyễn (2022), Nguyễn (2023), Hồ (2023) và Nguyễn & Trần (2024) đều ghi nhận sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của GV và CBQL về tầm quan trọng của HĐTN, đồng thời bước đầu đã triển khai tại các trường mầm non. Tuy nhiên, các nghiên cứu này cũng cho thấy nhiều hạn chế trong công tác quản lý, cụ thể là ở các chức

năng như lập kế hoạch, tổ chức hoạt động, chỉ đạo và kiểm tra – đánh giá. Các nguyên nhân chính bao gồm thiếu nguồn lực, năng lực quản lý chưa đồng đều, hình thức tổ chức còn đơn điệu, và môi trường giáo dục chưa thực sự phù hợp.

Kết quả phân tích và đánh giá thực trạng quản lý hoạt động giáo dục trải nghiệm (HĐGDTN) tại địa phương cụ thể như Trần và Phan (2024) ở quận Bình Thủy (Thành phố Cần Thơ), Phan và Châu (2024) tại thành phố Bạc Liêu, hay Đinh (2025) tại quận Tây Hồ (Hà Nội), đều chỉ ra rằng mặc dù HĐGDTN đã được tổ chức và có tác động tích cực đến trẻ, nhưng vẫn tồn tại những hạn chế nhất định. Trong đó, điểm chung là việc xây dựng kế hoạch còn hình thức, công tác chỉ đạo chưa hiệu quả, thiếu sự phối hợp với phụ huynh và cộng đồng, đồng thời công tác kiểm tra - đánh giá chưa đảm bảo tính khoa học và thực tiễn.

Đặc biệt, nghiên cứu của Dư và Nguyễn (2025) đã đi sâu vào việc phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý HĐTN tại các trường mầm non tư thục. Kết quả chỉ ra rằng hai yếu tố có ảnh hưởng mạnh nhất đến hiệu quả HĐTN là chỉ đạo và lập kế hoạch, trong khi việc kiểm tra - đánh giá tuy cần thiết nhưng chưa phát huy được vai trò điều chỉnh trong thực tiễn. Nghiên cứu này gợi ý cần bổ sung thêm các biến số như môi trường học tập, sự tham gia của phụ huynh và điều kiện cơ sở vật chất để có cái nhìn toàn diện hơn.

Bên cạnh đó, nhiều nghiên cứu như của Nguyễn (2024), Nguyễn và Trần (2024) cũng lưu ý rằng phần lớn các công trình hiện nay tập trung vào quản lý hoạt động giáo dục trải nghiệm ở bậc phổ thông, trong khi quản trị HĐTN ở bậc mầm non còn ít được nghiên cứu chuyên sâu. Do đó, việc xây dựng cơ sở lý luận vững chắc và khảo sát thực trạng quản lý HĐTN tại các trường mầm non là cần thiết để từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương.

Như vậy, qua tổng quan các nghiên cứu về quản lý HĐTN trong giáo dục mầm non cho thấy đây là hoạt động có vai trò quan trọng trong việc phát triển toàn diện cho trẻ. Tuy nhiên, thực trạng quản lý HĐTN tại nhiều địa phương vẫn tồn tại hạn chế ở các chức năng lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá, chủ yếu do nguồn lực còn thiếu và năng lực quản lý của cán bộ, GV chưa đồng bộ. Các công trình nghiên cứu đã đề xuất nhiều giải pháp nhằm khắc phục khó khăn, trong đó nhấn mạnh đến nâng cao năng lực quản lý, đổi mới phương pháp tổ chức và hoàn thiện quy trình kiểm tra, đánh giá. Những kết quả này cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn quan trọng để định hướng các giải pháp quản lý HĐTN phù hợp với điều kiện của từng địa phương. Nhờ đó, có thể nâng cao chất lượng quản lý HĐTN ở trường mầm non, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay (Nguyễn, 2022; Nguyễn, 2023; Phan & Châu, 2024; Trần & Phan, 2024).

Nhìn chung, đây là cơ sở quan trọng để đánh giá thực trạng quản lý hoạt động giáo dục trải nghiệm tại các trường mầm non, định hướng xây dựng hệ thống giải pháp đồng bộ, góp phần nâng cao chất lượng tổ chức HĐGDTN, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non trong bối cảnh hiện nay.

3. Phương pháp nghiên cứu

- Để thực hiện nghiên cứu này, chúng tôi đã khảo sát 113 khách thể là CBQL, GV, dựa theo thang đo Likert 5 mức độ, ở 5 trường mầm non trên địa bàn quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh bao gồm: Trường Mầm non Tân Tạo A, Trường Mầm non Cát Đằng, Trường Mầm non Hoàng Anh, Trường Mầm non Đỗ Quyên, Trường Mầm non Tân Tạo.

- Để đo lường kết quả khảo sát, chúng tôi sử dụng thang đo Likert 5 mức độ, từ 1 đến 5. Khoảng cách giữa các mức được tính theo công thức $[(\max - \min) : 5] = [(5-1) : 5 = 4:5 = 0,8$. Theo đó, quy ước đánh giá các mức độ của từng yếu tố dựa vào giá trị điểm trung bình như sau:

Mức kém: $1,0 \leq \text{ĐTB} < 1,80$.

Mức chưa đạt: $1,8 \leq \text{ĐTB} < 2,60$;

Mức trung bình: $2,60 \leq \text{ĐTB} < 3,40$;

Mức khá: $3,40 \leq \text{ĐTB} < 4,21$;

Mức tốt: $4,21 \leq \text{ĐTB} \leq 5,00$;

Các số liệu thu được sẽ được xử lý thông qua phần mềm Microsoft Excel để tính điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC) các số liệu thu được.

4. Kết quả và thảo luận

4.1. Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của quản lý hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ ở các trường mầm non quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Nhận thức đúng đắn của đội ngũ GV và CBQL về vai trò của quản lý là cơ sở nền tảng để triển khai hoạt động trải nghiệm đạt hiệu quả, đảm bảo an toàn, phù hợp với trẻ và mang tính giáo dục cao.

Bảng 1. Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của quản lý hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ ở các trường mầm non

TT	Nội dung	CBQL			GV		
		ĐTB	ĐLC	XH	ĐTB	ĐLC	XH
1	Quản lý giúp hoạt động giáo dục trải nghiệm được tổ chức bài bản, đúng mục tiêu giáo dục	2,90	0,53	5	2,66	0,54	5
2	Quản lý đảm bảo tính an toàn, phù hợp với lứa tuổi của trẻ	3,00	0,56	1	2,76	0,56	3
3	Quản lý giúp GV có kế hoạch cụ thể, linh hoạt và sáng tạo trong tổ chức hoạt động	2,98	0,56	2	2,80	0,56	1
4	Quản lý góp phần nâng cao hiệu quả phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội	2,96	0,57	4	2,59	0,58	8
5	Quản lý giúp đảm bảo sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và kinh phí tổ chức hoạt động	2,89	0,55	6	2,63	0,56	7
6	Quản lý giúp duy trì thường xuyên, tránh hình thức, đối phó trong tổ chức hoạt động	2,97	0,50	3	2,79	0,50	2
7	Quản lý giúp phát hiện, nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo	2,88	0,57	6	2,55	0,58	9
8	Quản lý giúp nâng cao năng lực chuyên môn của GV thông qua tập huấn, bồi dưỡng	2,75	0,53	9	2,64	0,53	6
9	Quản lý hỗ trợ đánh giá kết quả hoạt động giáo dục trải nghiệm một cách khách quan	2,70	0,57	10	2,70	0,57	4
10	Quản lý tạo động lực và khuyến khích sự tham gia của phụ huynh, cộng đồng	2,80	0,50	8	2,49	0,50	10

Kết quả bảng 1 cho thấy CBQL và GV đều nhận thức rõ vai trò quản lý trong HĐGDTN, nhưng có sự khác biệt trong mức độ đánh giá. Ở nội dung “quản lý giúp hoạt động được tổ chức đúng mục tiêu giáo dục”, CBQL đánh giá cao hơn (ĐTB = 2,90) so với GV (ĐTB =

2,66). Về an toàn và phù hợp lứa tuổi, cả hai nhóm đều đánh giá cao (CBQL = 3,00; GV = 2,76), phản ánh nhận thức chung về yếu tố bảo vệ trẻ. Tuy nhiên, sự chênh lệch rõ rệt xuất hiện ở nội dung phối hợp nhà trường, gia đình và xã hội (CBQL = 2,96; GV = 2,59) cũng như huy động phụ huynh, cộng đồng (CBQL = 2,80; GV = 2,49). Các nội dung như nâng cao năng lực GV (CBQL = 2,75; GV = 2,64) và hỗ trợ đánh giá khách quan (CBQL = GV = 2,70) chỉ ở mức trung bình. Công tác quản lý được nhận thức là yếu tố then chốt trong tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ mầm non. Dù nhận thức về vai trò này đã được nâng cao, vẫn cần cải thiện ở khâu đánh giá khách quan và phối hợp giữa nhà trường với gia đình, cộng đồng. Những phát hiện này cho thấy cần tăng cường nhận thức toàn diện của GV, đặc biệt về vai trò kết nối cộng đồng và phát huy tính sáng tạo trong quản lý HĐGDTN.

4.2. Thực trạng xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ ở các trường mầm non quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục trải nghiệm khoa học, cụ thể, khả thi và phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng nhà trường, không chỉ đảm bảo mục tiêu giáo dục mà còn góp phần phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, GV, phụ huynh và cộng đồng.

Bảng 2. Thực trạng xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ ở các trường mầm non

TT	Nội dung	CBQL			GV		
		ĐTB	ĐLC	XH	ĐTB	ĐLC	XH
1	Đánh giá thực trạng của nhà trường	2,88	0,57	3	2,70	0,57	8
2	Xác định mục tiêu thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, hình thức, phương pháp, kinh phí và điều kiện thực hiện tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ có tính khả thi phù hợp với điều kiện nhà trường, dựa trên nhu cầu, sở thích và đặc điểm của trẻ	2,66	0,58	9	2,73	0,58	7
3	Lựa chọn nội dung hoạt động giáo dục trải nghiệm theo Chương trình Giáo dục mầm non một cách phù hợp theo từng độ tuổi cụ thể	2,64	0,61	10	2,55	0,62	12
4	Xây dựng và lựa chọn các phương pháp và hình thức hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ có hiệu quả	2,54	0,59	12	2,50	0,60	13
5	Sắp xếp công việc theo tiến độ hợp lý, đáp ứng nguồn lực tại đơn vị	2,70	0,60	8	2,66	0,60	9
6	Xác định thực trạng khả năng của từng GV tham gia hoạt động giáo dục trải nghiệm, GV tham gia đóng góp, xây dựng và điều chỉnh kế hoạch	2,87	0,60	4	2,80	0,60	4
7	Xây dựng kế hoạch phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường, có sự tham khảo ý kiến của phụ huynh khi xây dựng kế hoạch và các lực lượng giáo dục	2,60	0,58	11	2,45	0,58	14

TT	Nội dung	CBQL			GV		
		ĐTB	ĐLC	XH	ĐTB	ĐLC	XH
8	Đưa ra dự báo về nhu cầu, nguyện vọng, đặc điểm của từng đối tượng trẻ cụ thể	2,73	0,59	7	2,78	0,59	5
9	Xác định nguồn lực tham gia: nhân lực, cơ sở vật chất, tài chính cần sử dụng, sự phối kết hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường	2,85	0,58	5	2,77	0,58	6
10	Xác định từng thời điểm phù hợp để tổ chức, gắn với các ngày lễ, sự kiện truyền thống, đặc điểm địa phương	2,50	0,48	14	2,65	0,48	10
11	Kết quả cần đạt được đối với trẻ về các lĩnh vực phát triển,	2,80	0,60	6	2,85	0,60	3
12	Tiêu chí kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động phù hợp với từng nội dung chủ đề khi tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ, được điều chỉnh, bổ sung dựa trên thực tế thực hiện	2,52	0,59	13	2,59	0,59	11
13	Xây dựng kế hoạch Hoạt động giáo dục trải nghiệm cụ thể cho từng chủ đề, tháng, tuần; Có phân công trách nhiệm cụ thể trong kế hoạch (GV, CBQL, cha mẹ học sinh, cộng đồng)	2,90	0,61	2	2,88	0,61	2
14	Kế hoạch được phổ biến, công khai tới GV và phụ huynh	3,00	0,61	1	2,89	0,61	1

Kết quả nghiên cứu ở Bảng 2 về xây dựng kế hoạch HĐGDTN cho trẻ mầm non cho thấy nhiều tiêu chí được đánh giá cao. Nội dung “Kế hoạch được phổ biến, công khai tới GV và phụ huynh” đạt mức điểm trung bình cao nhất (CBQL = 3,00; GV = 2,89), phản ánh sự minh bạch trong truyền thông. Việc “Xây dựng kế hoạch cụ thể theo chủ đề, tháng, tuần; có phân công trách nhiệm” cũng được đánh giá cao (CBQL = 2,90; GV = 2,88), cho thấy sự chi tiết và đồng thuận trong triển khai. Bên cạnh đó, CBQL và GV đều ghi nhận mức khá đối với “Xác định thực trạng năng lực GV” (2,87 và 2,80) và “Xác định nguồn lực” (2,85 và 2,77), phản ánh sự chủ động và tính thực tiễn. Tuy nhiên, các tiêu chí như “Lựa chọn nội dung hoạt động phù hợp theo độ tuổi” (CBQL = 2,64; GV = 2,55) và “Xây dựng phương pháp, hình thức tổ chức hiệu quả” (CBQL = 2,54; GV = 2,50) được đánh giá thấp, cho thấy hạn chế trong đổi mới tổ chức hoạt động. Đặc biệt, “Kế hoạch phối hợp với phụ huynh và cộng đồng” chỉ đạt mức thấp nhất từ GV (2,45), khẳng định cần tăng cường sự tham gia và phối hợp các lực lượng ngoài nhà trường để nâng cao chất lượng HĐGDTN. Công tác xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục trải nghiệm ở các trường mầm non đã đạt được kết quả tích cực. Tuy nhiên, vẫn cần cải thiện ở khâu lựa chọn nội dung, phương pháp, tính gắn kết với truyền thống địa phương và đánh giá sau hoạt động.

4.3. Thực trạng tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ ở các trường mầm non quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Để hoạt động giáo dục trải nghiệm đạt hiệu quả, rèn luyện kỹ năng sống, phát triển tư duy và hình thành các giá trị đạo đức, thẩm mỹ cho trẻ, công tác tổ chức giữ vai trò quyết định.

Bảng 3. Thực trạng tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ ở các trường mầm non

TT	Nội dung tổ chức	CBQL			GV		
		ĐTB	ĐLC	XH	ĐTB	ĐLC	XH
1	Thành lập Ban chỉ đạo tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ trong trường mầm non	2,50	0,56	8	2,61	0,56	5
2	Triển khai phổ biến kế hoạch, truyền tải mục tiêu, yêu cầu, nội dung cơ bản của hoạt động giáo dục trải nghiệm cho toàn thể GV, nhân viên nhà trường biết và nắm rõ để triển khai thực hiện	2,64	0,57	4	2,80	0,57	1
3	Tổ chức cho các khối trường trong nhà trường phối hợp để xây dựng và tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm chung cho trẻ	2,70	0,57	2	2,63	0,57	4
4	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐGDTN cho GV	2,67	0,57	3	2,75	0,57	2
5	Trang bị, mua sắm và bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ cho các HĐGDTN	2,75	0,59	1	2,70	0,59	3
6	Huy động các nguồn tài chính như: nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước, nguồn tài chính từ cha mẹ học sinh đóng góp, nguồn tài chính từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường tài trợ	2,55	0,54	7	2,59	0,54	6
7	Phối hợp các lực lượng trong và ngoài trường để tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ	2,60	0,54	5	2,54	0,54	5
8	Tổ chức thảo luận lấy ý kiến từ các bên liên quan để xác định về thời gian bắt đầu, kết thúc, địa điểm, vị trí và phương tiện thực hiện hoạt động giáo dục trải nghiệm	2,57	0,53	6	2,40	0,53	8

Kết quả khảo sát về thực trạng tổ chức thực hiện HĐGDTN cho trẻ ở các trường mầm non cho thấy nhiều điểm tích cực và hạn chế. Nội dung “Triển khai phổ biến kế hoạch, truyền tải mục tiêu, yêu cầu, nội dung cơ bản” được GV đánh giá cao nhất (ĐTB = 2,80), CBQL (ĐTB = 2,64), phản ánh công tác truyền thông nội bộ được chú trọng. “Tổ chức cho các khối trường phối hợp xây dựng, tổ chức hoạt động” đạt CBQL (ĐTB = 2,70), GV (ĐTB = 2,63), cho thấy sự phối hợp khá tốt. “Tập huấn, bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động cho GV” cũng nhận mức đánh giá tích cực (CBQL = 2,67; GV = 2,75). Tuy nhiên, “Thành lập Ban chỉ đạo” chỉ đạt CBQL (ĐTB = 2,50), GV (ĐTB = 2,61), phản ánh chưa phổ biến và chưa đồng bộ.

Việc “Huy động các nguồn tài chính” được đánh giá ở mức trung bình thấp (CBQL = 2,55; GV = 2,59), cho thấy khó khăn trong đa dạng hóa nguồn lực. Công tác “Phối hợp các lực lượng trong và ngoài trường” cũng hạn chế với CBQL (ĐTB = 2,60) và GV (ĐTB = 2,54). Nội dung “Tổ chức thảo luận lấy ý kiến từ các bên liên quan” có điểm thấp nhất (CBQL = 2,57; GV = 2,40), thể hiện thiếu chủ động trong tham vấn. Phòng vấn cho thấy một số trường đã chú trọng mua sắm thiết bị, tổ chức chia sẻ kinh nghiệm và phối hợp phụ huynh (CBQL 3), song vẫn còn hạn chế về hiệu quả hoạt động Ban chỉ đạo (GV 10) và nhu cầu đảm bảo đồ

dùng, học cụ phù hợp (GV 9). Kết quả phỏng vấn cho thấy sự cần thiết của việc trang bị cơ sở vật chất, nâng cao hiệu quả Ban chỉ đạo và tăng cường phối hợp với phụ huynh để HĐGDTN đạt hiệu quả cao. Tuy nhiên, để bền vững, cần thành lập Ban chỉ đạo chuyên trách để đảm bảo chỉ đạo thống nhất, đồng thời đa dạng hóa nguồn tài chính từ ngân sách, phụ huynh và xã hội.

4.4. Thực trạng chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ ở các trường mầm non quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Việc chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục trải nghiệm của các cấp quản lý trong nhà trường ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng giáo dục và sự phát triển toàn diện kỹ năng, kiến thức và phẩm chất cho trẻ mầm non.

Bảng 4. Thực trạng chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ ở các trường mầm non

TT	Nội dung chỉ đạo	CBQL			GV		
		ĐTB	ĐLC	XH	ĐTB	ĐLC	XH
1	Chỉ đạo hoạt động của từng bộ phận, từng cá nhân tham gia hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ	2,69	0,59	5	2,80	0,59	3
2	Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động giáo dục trải nghiệm, xây dựng kế hoạch cá nhân; xây dựng và lựa chọn các nội dung và lựa chọn thời gian, địa điểm thực hiện một cách hợp lý nhất	2,79	0,58	1	2,90	0,58	1
3	Chỉ đạo GV tích cực đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm	2,77	0,59	2	2,75	0,60	4
4	Chỉ đạo GV phối hợp với cha mẹ trẻ để thực hiện chương trình và kế hoạch hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ	2,65	0,59	6	2,60	0,59	7
5	Chỉ đạo GV thực hiện việc kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động giáo dục trải nghiệm của trẻ đảm bảo thiết thực, hiệu quả	2,60	0,60	7	2,60	0,60	6
6	Chỉ đạo GV kết hợp với các GV trung tâm bên ngoài để có sự đồng nhất trong công tác tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ	2,49	0,58	9	2,43	0,58	10
7	Chỉ đạo tổ chuyên môn tổ chức thực hiện nội dung hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ phù hợp với độ tuổi theo định kỳ hàng tháng, hàng tuần	2,75	0,60	3	2,85	0,60	2
8	Chỉ đạo tăng cường mua sắm, trang bị, sửa chữa hệ thống cơ sở vật chất, tăng cường nguồn tài chính, ... để phục vụ cho hoạt động giáo dục trải nghiệm	2,55	0,59	8	2,50	0,59	8
9	Chỉ đạo GV tổ chức góp ý, nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm về kết quả thực hiện hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ	2,70	0,59	4	2,70	0,59	5

TT	Nội dung chỉ đạo	CBQL			GV		
		ĐTB	ĐLC	XH	ĐTB	ĐLC	XH
10	Chỉ đạo việc xác định năng lực các cá nhân, tổ chức ngoài nhà trường dựa trên hình thức tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ	2,30	0,60	10	2,45	0,59	9

Kết quả Bảng 4 về thực trạng chỉ đạo thực hiện HĐGDTN cho trẻ ở các trường mầm non được khảo sát qua 10 nội dung, nhìn chung đạt mức trung bình khá, phản ánh sự quan tâm nhất định của công tác quản lý. Nội dung được đánh giá cao nhất là “Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động” (CBQL: ĐTB = 2,79; GV: ĐTB = 2,90), cho thấy vai trò trọng tâm của việc lập kế hoạch. Các nội dung khác như “Chỉ đạo đổi mới phương pháp” (CBQL: 2,77; GV: 2,75) và “Chỉ đạo tổ chuyên môn thực hiện định kỳ” (CBQL: 2,75; GV: 2,85) cũng được đánh giá tích cực. Tuy nhiên, những nội dung như “Chỉ đạo phối hợp với cha mẹ trẻ” (ĐTB = 2,60), “Chỉ đạo kiểm tra đánh giá kết quả” (CBQL: 2,60; GV: 2,67), và “Chỉ đạo tăng cường cơ sở vật chất, tài chính” (CBQL: 2,55; GV: 2,50) chỉ đạt mức trung bình. Hai nội dung thấp nhất là “Chỉ đạo kết hợp với GV trung tâm bên ngoài” (CBQL: 2,49; GV: 2,43) và “Chỉ đạo xác định năng lực tổ chức ngoài nhà trường” (CBQL: 2,30; GV: 2,45), phản ánh sự hạn chế trong huy động nguồn lực xã hội hóa. Kết quả khẳng định công tác chỉ đạo đã góp phần nâng cao chất lượng HĐGDTN. Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế về xây dựng kế hoạch linh hoạt, sử dụng nguồn lực bên ngoài và nâng cao năng lực chuyên môn cho GV, vì vậy cần tăng cường phối hợp với phụ huynh, đầu tư cơ sở vật chất và gắn kết với các tổ chức ngoài nhà trường.

4.5. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ ở các trường mầm non quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục trải nghiệm đóng vai trò then chốt trong việc theo dõi, điều chỉnh kế hoạch cũng như nâng cao năng lực tổ chức của GV.

Bảng 5. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ ở các trường mầm non

TT	Nội dung	CBQL			GV		
		ĐTB	ĐLC	XH	ĐTB	ĐLC	XH
1	Xây dựng bộ công cụ theo dõi và đánh giá các lĩnh vực phát triển cho trẻ thông qua hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ	2,69	0,59	5	2,80	0,59	3
2	Lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá và tổ chức điều chỉnh kế hoạch kiểm tra, đánh giá	2,79	0,58	1	2,90	0,58	1
3	Xác định lực lượng kiểm tra, đánh giá có uy tín và thực hiện thường xuyên, liên tục trực tiếp hoặc gián tiếp để kịp thời phát hiện và điều chỉnh những lệch lạc, sai sót trong quá trình thực hiện kế hoạch từ đó đưa ra những uốn nắn, sửa chữa cần thiết	2,77	0,59	2	2,75	0,60	4
4	Tăng cường dự giờ, thăm lớp, trao đổi kinh nghiệm để GV có cơ hội học tập lẫn nhau	2,65	0,59	6	2,60	0,59	7

TT	Nội dung	CBQL			GV		
		ĐTB	ĐLC	XH	ĐTB	ĐLC	XH
5	Sử dụng nhiều hình thức kiểm tra, đánh giá như: Sử dụng phiếu khảo sát, quan sát thực tế, trao đổi trực tiếp, hỏi ý kiến GV, phiếu dự giờ	2,60	0,60	7	2,67	0,60	6
6	Thường xuyên kiểm tra xem xét việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên để đảm bảo hiệu quả công việc đã đề ra	2,49	0,58	9	2,43	0,58	10
7	Sau khi kiểm tra đánh giá phải tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm việc tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ, chỉ ra được những mặt đạt được và chưa được của GV và trẻ	2,75	0,60	3	2,85	0,60	2
8	Công khai kết quả kiểm tra, đánh giá	2,55	0,59	8	2,50	0,59	8
9	Động viên khen thưởng qua kiểm tra, đánh giá. Phê bình, xử lý kỷ luật (nếu có) sau công tác kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện	2,70	0,59	4	2,70	0,59	5

Kết quả phân tích thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục trải nghiệm tại các trường mầm non cho thấy cả CBQL và GV đều có nhận thức tương đối đầy đủ về vai trò của công tác này, song vẫn tồn tại những hạn chế cần khắc phục. Nội dung “Lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá và tổ chức điều chỉnh kế hoạch” được đánh giá cao nhất (CBQL: ĐTB = 2,79; GV: ĐTB = 2,90), thể hiện sự chủ động trong quản lý. Các nội dung như “Xác định lực lượng kiểm tra” (CBQL: 2,77; GV: 2,75) và “Tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm” (CBQL: 2,75; GV: 2,85) cho thấy sự chú trọng đến nhân lực và phản hồi sau đánh giá. Tuy nhiên, “Công khai kết quả kiểm tra, đánh giá” (CBQL: 2,55; GV: 2,50) và “Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ thường xuyên” (CBQL: 2,49; GV: 2,43) đạt mức thấp nhất, phản ánh hạn chế về minh bạch và giám sát. Kết quả phỏng vấn cũng khẳng định hoạt động kiểm tra đã góp phần nâng cao chất lượng tổ chức HĐGDTN, nhưng cần hoàn thiện công cụ, đa dạng hóa hình thức đánh giá và tăng cường công khai kết quả để đảm bảo tính hiệu quả và minh bạch trong quản lý.

Nghiên cứu cho thấy công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục trải nghiệm tại các trường mầm non đã được triển khai có hệ thống, bước đầu đạt hiệu quả nhất định. Một số nội dung như lập kế hoạch và rút kinh nghiệm sau kiểm tra được đánh giá khá cao, phản ánh sự chủ động trong quản lý và tổ chức. Tuy nhiên, hạn chế vẫn tồn tại ở việc công khai kết quả, giám sát thường xuyên và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, khiến hiệu quả chưa toàn diện. Để cải thiện, cần hoàn thiện bộ công cụ đánh giá phù hợp, tăng cường minh bạch kết quả, và đổi mới hình thức kiểm tra – đánh giá. Đồng thời, việc tổ chức dự giờ, trao đổi chuyên môn và xây dựng cơ chế kiểm tra mang tính hỗ trợ sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trải nghiệm cho trẻ mầm non.

4.6. Thực trạng quản lý phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Quản lý phối hợp hiệu quả giữa gia đình, nhà trường và xã hội không chỉ nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục mà còn tăng cường sự đồng thuận, chia sẻ trách nhiệm giữa các bên.

Bảng 6. Thực trạng quản lý phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non

TT	Nội dung	CBQL			GV		
		ĐTB	ĐLC	XH	ĐTB	ĐLC	XH
1	Nhà trường chủ động phổ biến kiến thức hoạt động giáo dục trải nghiệm cho phụ huynh	2,90	0,55	4	2,80	0,55	3
2	Phụ huynh hợp tác tích cực trong việc giáo dục trải nghiệm tại nhà	2,95	0,57	3	2,97	0,57	2
3	Giáo viên thường xuyên trao đổi với phụ huynh về nội dung hoạt động giáo dục trải nghiệm phù hợp	3,00	0,61	1	2,98	0,61	1
4	Phụ huynh tham gia các buổi họp/lớp chuyên đề về hoạt động giáo dục trải nghiệm do trường tổ chức	2,70	0,54	6	2,70	0,54	5
5	Nhà trường phối hợp với tổ dân phố, y tế, đoàn thể tổ chức tuyên truyền hoạt động giáo dục trải nghiệm	2,78	0,53	5	2,65	0,53	6
6	Có sự hỗ trợ từ địa phương/xã hội trong truyền thông và tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ	2,62	0,53	7	2,50	0,53	7
7	Hoạt động giáo dục trải nghiệm có sự thống nhất giữa gia đình – nhà trường – xã hội	2,98	0,57	2	2,75	0,57	4

Kết quả khảo sát Bảng 6 cho thấy có sự khác biệt nhất định giữa CBQL và GV trong đánh giá thực trạng quản lý phối hợp giữa gia đình – nhà trường – xã hội trong tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ mầm non. Nội dung “Giáo viên thường xuyên trao đổi với phụ huynh về nội dung hoạt động giáo dục trải nghiệm phù hợp” được đánh giá cao nhất, với CBQL (ĐTB = 3,00) và GV (ĐTB = 2,98), cho thấy vai trò tích cực của GV trong duy trì kết nối với phụ huynh. Tuy nhiên, nội dung “Hoạt động giáo dục trải nghiệm có sự thống nhất giữa gia đình – nhà trường – xã hội” CBQL đánh giá cao hơn (ĐTB = 2,98) so với GV (ĐTB = 2,75), phản ánh GV gặp nhiều khó khăn trong thực tế triển khai. Sự tham gia của phụ huynh còn hạn chế, đặc biệt ở các buổi họp/lớp chuyên đề (CBQL = 2,70, GV = 2,70). Mức độ hỗ trợ từ cộng đồng và xã hội thấp nhất, như phối hợp tổ dân phố, y tế, đoàn thể (CBQL = 2,78, GV = 2,65) và hỗ trợ địa phương/xã hội (CBQL = 2,62, GV = 2,50), phản ánh hạn chế trong huy động nguồn lực bên ngoài. Phỏng vấn cho thấy CBQL nhận định tích cực hơn về mức độ phối hợp, trong khi GV và CMHS nêu rõ các khó khăn về thời gian, sự quan tâm và kết nối xã hội. Kết quả này nhấn mạnh rằng mối liên kết giữa nhà trường và gia đình được duy trì tương đối tốt, nhưng gắn kết với cộng đồng còn yếu. Vì vậy, cần nâng cao vai trò nhà trường trong lập kế hoạch phối hợp, phân công rõ trách nhiệm giữa GV, BGH và phụ huynh, đồng thời đẩy mạnh sự tham gia của cộng đồng và chính quyền địa phương để tạo hệ sinh thái giáo dục trải nghiệm bền vững và hiệu quả.

5. Kết luận

Kết quả nghiên cứu tại các trường mầm non quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy công tác quản lý hoạt động giáo dục trải nghiệm đã đạt được những kết quả tích cực,

đặc biệt trong xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ và đổi mới phương pháp tổ chức phù hợp với trẻ. Tuy nhiên, vẫn còn hạn chế ở khâu lựa chọn nội dung, đánh giá kết quả và phối hợp với phụ huynh, cộng đồng. Sự chênh lệch nhận thức giữa CBQL và GV cũng ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai. Do đó, cần nâng cao năng lực quản lý, tăng cường gắn kết giữa nhà trường và các lực lượng xã hội, đầu tư cơ sở vật chất, hoàn thiện công cụ đánh giá nhằm nâng cao chất lượng và tính bền vững của hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ mầm non. Nghiên cứu góp phần bổ sung cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc quản lý giáo dục trải nghiệm trong bậc học mầm non, từ đó đề xuất các giải pháp thiết thực nhằm nâng cao chất lượng hoạt động này.

Tài liệu tham khảo

- Cao, T. H. N. (2017). Quản lý hoạt động trải nghiệm ở trường mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. *Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 12*, 2-4.
- Dur, T. N., & Nguyễn, T. M. T. (2025). Tác động của yếu tố quản lý đến kết quả hoạt động trải nghiệm của trẻ mẫu giáo: Nghiên cứu trường hợp tại các trường mầm non tư thục Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Giáo dục*, 25(3), 41-46. Truy cập từ <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/2942>.
- Đặng, T. N. P., Lê, T. N., & Trần, V. N. (2022). Thiết kế hoạt động trải nghiệm nhằm phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ mẫu giáo. *Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học Xã hội và Nhân văn, Tập 131, Số 6A*, 2022, 31-44. DOI: 10.26459/hueunijss.v131i6A.6484.
- Đinh, P. H. (2024). Quản lý hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ tại các trường mầm non công lập trên địa bàn quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Thực trạng và giải pháp. *Tạp chí Tâm lý - Giáo dục, Tập 31, số 01*, 99 -103.
- Hồ, T. K. L. (2023). Thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm của trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non công lập khu vực 3, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Thiết bị giáo dục, Tập 2, số 291*, 152-154.
- Nguyễn, T. T. H. (2017). Giáo dục kỹ năng xã hội qua trải nghiệm cho trẻ mầm non - xu hướng thế giới và bài học cho Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, 143(8), 115-118.
- Nguyễn, T. N. T. (2022). Một số biện pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm nhằm phát triển khả năng phán đoán và suy luận của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi. *Tạp chí Giáo dục*, 22(11), 21-26.
- Nguyễn, T.M.T.(2023). Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động trải nghiệm cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non tư thục thành phố Hồ Chí Minh, *Journal of educational equipment: Applied research, Volume 2, Issue 303* (December 2023), ISSN 1859 - 0810, 134-136.
- Nguyễn, T. M. T., & Trần, T. H. (2024). Thực trạng hoạt động trải nghiệm cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non tư thục Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp Chí Giáo dục*, 24(số đặc biệt 1), 152–157. Truy cập từ <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/1576>.
- Phan, N. T., & Châu, T. T. P. (2024). Thực trạng và biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm cho trẻ các trường mầm non tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(6), 3-10. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.6.2024.1268>.
- Trần, Đ. N., & Phan, T. H. Y. (2024). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ ở các trường mầm non quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(04S), 85-95. -<https://doi.org/10.52714/dthu.13.04S.2024.1449>.